TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2024/DS-ST
Ngày: 07/8/2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Lương Công Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2023/TLST-DS ngày 29/12/2023 về việc "T*ranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST–DS ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: đường N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: đường H, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Huỳnh Trần Hoàng N, chức vụ: Quyền giám đốc (theo Quyết định ủy quyền số: 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc).

Bà N ủy quyền lại cho bà Trương Thị Thu T - Chuyên viên Quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền số: 401/2023/GUQ-CNPY ngày 24/11/2023 của S1 chi nhánh P1). Bà T có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Phương P, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu Đ khu phố L, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2016, bà Vũ Thị Phương P có ký với Ngân hàng TMCP S (còn gọi là ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/05/2016 - số tài khoản thẻ 3549397879 với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do bà P không trả nợ cho ngân hàng, nên đến ngày 31/10/2023, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển nợ với nợ gốc quá hạn là 21.839.638 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà P không có thiện chí trả nợ, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 07/8/2024, bà P còn nợ ngân hàng số tiền tổng nợ gốc và lãi quá hạn: 30.326.962 đồng, trong đó nợ gốc: 21.839.638 đồng, lãi quá hạn: 8.487.324 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Thị Phương P phải có nghĩa vụ hoàn trả ngay cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 07/8/2024 là: 30.326.962 đồng, trong đó nợ gốc: 21.839.638 đồng, lãi quá hạn: 8.487.324 đồng. Ngoài ra, bà P còn phải trả số tiền lãi phát sinh từ sau ngày 07/8/2024 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi bà P trả dứt nợ vay. Buộc bà P phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh liên quan.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích

kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp địa chỉ của bị đơn theo Hợp đồng cho vay được ký kết giữa các bên. Bị đơn bà P đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/5/2016 số tài khoản thẻ 3549397879 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/5/2016 số tài khoản thẻ 3549397897 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở xác định: Bà Vũ Thị Phương P có vay Ngân hàng TMCP S số tiền 20.000.000 đồng và trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 07/8/2024, bà P còn nợ Ngân hàng: số tiền tổng nợ gốc và lãi quá hạn: 30.326.962 đồng, trong đó nợ gốc: 21.839.638 đồng, lãi quá hạn: 8.487.324 đồng.

Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền tổng nợ gốc và lãi quá hạn: 30.326.962 đồng, trong đó nợ gốc: 21.839.638 đồng, lãi quá hạn: 8.487.324 đồng.

[3.3] Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 08/8/2024) cho đến khi trả xong nợ gốc, bà P còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/5/2016 được ký kết giữa bà Vũ Thị Phương P với Ngân hàng TMCP S.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Vũ Thị Phương P phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi quá

hạn: 30.326.962 *(Ba mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi hai)* đồng, trong đó nợ gốc: 21.839.638 *(Hai mươi mốt triệu tám trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi tám)* đồng, lãi quá hạn: 8.487.324 *(Tám triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi bốn)* đồng về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 08/8/2024), bà P còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/5/2016 cho đến khi bà P trả dứt nợ vay cho ngân hàng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Vũ Thị Phương P phải chịu 1.516.000 (Một triệu năm trăm mười sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 564.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012835 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng